

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 07 năm 2020

Đà Nẵng, day 21 month 07 year 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(06 tháng)
(06 months)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty cổ phần Lilama7
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice:
- Điện thoại/ Telephone: 02363. 642666 Fax: 02363.621722
Email: lilamadn@lilama7.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán/ Securities code: LM7

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders
(including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution/Decision No.	Quyết định	Ngày Date	Nội dung Content
01	09/ LILAMA7/ĐHĐCĐTN/NQ		24/04/2020	Nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020
02	Biên bản Đại Hội thường niên năm 2020 Số 09/LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2020		24/04/2020	Thông qua nội dung biên bản tại Đại Hội thường niên năm 2020

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Management (Semi-annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Nguyễn Văn Kiên	CT.HĐQT	(TV.HĐQT từ ngày 20/04/2017 đến ngày 20/02/2020)	05	45,45 %	Do miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT về hưu theo chế độ (theo đơn từ nhiệm chức vụ kể từ ngày 20/02/2020)
2	Tô Minh Thúy	TV.HĐQT	20/04/2017	11	100%	
3	Võ Duy Chính	TV.HĐQT	22/04/2020	11	100%	
4	Lê Ngọc Phước	TV.HĐQT	24/04/2020	03	27,27 %	Bầu bổ sung TV HĐQT kể từ ngày 24/04/2020
5	Nguyễn Vĩnh	TV.HĐQT	20/04/2017	11	100%	
6	Trần Hải Sơn	TV.HĐQT	20/04/2017	11	100%	
7	Nguyễn Văn Tuấn	Thư ký HĐQT	20/04/2017	11	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

- Hội đồng quản trị giám sát công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong các kỳ thông qua các thông tin trên báo cáo do Ban Tổng giám đốc Công ty trình tại các cuộc họp HĐQT (hoặc báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp giao ban tuần, tháng). Ngoài ra, HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định HĐQT.

- Trong 06 tháng năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty họp 11 phiên, kết quả giám sát cho thấy Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees:

(Chưa thành lập các tiểu ban)

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng năm 2020)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/NQ-LILAMA7	16/01/2020	Xác nhận kết quả phiếu biểu quyết bổ nhiệm lại chức Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 nhiệm kỳ 2020-2025.
02	02/NQ-LILAMA7	17/01/2020	Bổ nhiệm lại chức Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 nhiệm kỳ 2020-2025.
03	04/NQ-LILAMA7	20/02/2020	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Kiên kể từ ngày 20/02/2020.
04	03/NQ-LILAMA7	20/02/2020	Bổ nhiệm Ông Tô Minh Thủy Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7, giữ chức vụ phụ trách Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 20/02/2020 đến Ngày Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
05	05/NQ-LILAMA7	25/02/2020	Thông qua việc thôi kiêm nhiệm chức vụ giám đốc Nhà máy đối với Ông Nguyễn Minh Hoàng và Bổ nhiệm Ông Nguyễn Trọng Phan, Đội trưởng giữ chức vụ Giám đốc Nhà máy thay Ông Nguyễn Minh Hoàng. Bổ nhiệm Ông Huỳnh Thanh Tuấn giữ chức vụ Phó giám đốc Nhà máy.
06	06/NQ-LILAMA7	19/02/2020	Xác nhận kết quả phiếu biểu quyết đối với những Người đại diện phần vốn của CTCP Lilama7.
07	07/NQ-LILAMA7	19/02/2020	Xác nhận kết quả phiếu biểu về việc quy hoạch Cán bộ Công ty cổ phần Lilama7 cho giai đoạn 2021-2026.
08	08/NQ-LILAMA7	20/04/2020	Thông qua các nội dung tại trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
09	09/LILAMA7/ĐHĐCĐTN /NQ	24/4/2020	Thông qua các nội dung tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020.
10	09/NQ-LILAMA7	24/4/2020	Hội đồng quản trị thông qua việc bầu Ông Tô Minh Thủy Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2020, kể từ ngày 24/02/2020.
11	11/NQ- LILAMA7	27/04/2020	Thông qua quy chế khoán lương cho bộ phận gián tiếp làm việc tại văn phòng Công ty trong năm 2020

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ Supervisory Board (Semi-annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
--------	---	------------------	---	--	------------------------------	---

			<i>the Supervisory Board</i>			
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	TB BKS	20/04/2017	01	100%	Trưởng BKS
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV BKS	24/04/2020	01	100%	Bổ sung TV BKS nhiệm kỳ 2017-2022
3	Trần Anh Dũng	TV BKS	22/04/2019	01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Trong 06 tháng đầu năm 2020 BKS đã tổ chức 01 cuộc họp định kỳ với HĐQT và BGĐ để nắm bắt kịp thời và kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng qui định. Thông qua đó BKS đưa ra các ý kiến theo đúng chức năng quyền hạn của mình.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các Cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Trong quá trình thu thập thông tin phục vụ công tác giám sát, Ban kiểm soát đã được các phòng Ban và đơn vị liên quan cung cấp kịp thời, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình trong 06 tháng đầu năm 2020.

- Ban kiểm soát đã thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên định kỳ, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phối hợp và tạo điều kiện cho BKS hoạt động và đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, BGĐ để nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Trong 06 tháng đầu năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 chưa tổ chức khóa Đào tạo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý khác.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated</i>	Lý do <i>Reasons</i>
---------	---	---	---	---	-------------------------

			person	person	
1	Nguyễn Văn Kiên	HDQT	20/04/2017	20/02/2020	Về hưu theo chế độ
2	Vương Thị Minh Châu		20/04/2017	20/02/2020	
3	Nguyễn Vương Như Xuân		20/04/2017	20/02/2020	
4	Nguyễn Hồng Nhung		20/04/2017	20/02/2020	
5	Nguyễn Minh Tâm		20/04/2017	20/02/2020	
6	Nguyễn Gia Toại		20/04/2017	20/02/2020	
7	Nguyễn Khánh Tường		20/04/2017	20/02/2020	
8	Nguyễn Thị Kim Tuyền		20/04/2017	20/02/2020	
9	Tô Minh Thủy	Chủ tịch HDQT – Tổng giám đốc	20/04/2017		
10	Trần Thị Thanh Nga		20/04/2017		
11	Tô Lam Bình		20/04/2017		
12	Tô Lam Phương		20/04/2017		
13	Trương Thị Thủy		20/04/2017		
14	Tô Thị Hằng Nga		20/04/2017		
15	Tô Thị Minh Hải		20/04/2017		
16	Tô Phi Sơn		20/04/2017		
17	Trần Hải Sơn	TVHDQT – Phó tổng giám đốc	20/04/2017		
18	Trần Thị Thủy Hồng		20/04/2017		
19	Trần Hải Duy		20/04/2017		
20	Trần Hải Long		20/04/2017		
21	Trần Đình Mới		20/04/2017		
22	Nguyễn Thị Quỳnh		20/04/2017		
23	Trần Hải Châu		20/04/2017		
24	Trần Thị Lan		20/04/2017		
25	Trần Thị Hà		20/04/2017		
26	Nguyễn Vịnh	TV- HDQT PP KT-KT	20/04/2017		
27	Nguyễn Thị Kim Dung		20/04/2017		
28	Nguyễn Minh Hưng		20/04/2017		

29	Nguyễn Minh Thịnh		20/04/2017		
30	Nguyễn Thị Vinh		20/04/2017		
31	Nguyễn Quang		20/04/2017		
32	Nguyễn Văn Xí		20/04/2017		
33	Nguyễn Thị Sáu		20/04/2017		
34	Nguyễn Thị Bảy		20/04/2017		
35	Nguyễn Thị Liên		20/04/2017		
36	Lê Ngọc Phước	TV- HĐQT TP KT-KT	24/04/2020		
37	Bùi Mai Thủy Dương		24/04/2020		
38	Lê Ngọc Minh Trí		24/04/2020		
39	Lê Ngọc Minh Khải		24/04/2020		
40	Lê Văn Cường		24/04/2020		
41	Mai Thị Nga		24/04/2020		
42	Lê Thị Kim Dung		24/04/2020		
43	Lê Thị Kim Thoa		24/04/2020		
44	Lê Thị Kim Duyên		24/04/2020		
45	Lê Thị Kim Viên		24/04/2020		
46	Lê Ngọc Lộc		24/04/2020		
47	Nguyễn Minh Hoàng	Phó tổng giám đốc	13/02/2017		
48	Trần Thị Châu Pha		13/02/2017		
49	Nguyễn Hoàng Minh		13/02/2017		
50	Đỗ Thị Nghi		13/02/2017		
51	Nguyễn Minh Tú		13/02/2017		
52	Nguyễn Thị Tuý Văn		13/02/2017		

53	Nguyễn Văn Dũng		13/02/2017		
54	Trần Anh Dũng	TV BKS	22/04/2019		
55	Hồ Thị Kim Liên		22/04/2019		
56	Trần Hồ Cao Nguyên		22/04/2019		
57	Trần Duy Cẩn		22/04/2019		
58	Trần Thị Lý		22/04/2019		
59	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng Ban kiểm soát	20/04/2017		
60	Nguyễn Đắc Xuân		20/04/2017		
61	Nguyễn Đắc Gia Bảo		20/04/2017		
62	Nguyễn Đắc Gia Kiệt		20/04/2017		
63	Thái Thị Lan		20/04/2017		
64	Lê Bá Toàn		20/04/2017		
65	Lê Thị Quỳnh Ngân		20/04/2017		
66	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV- BKS	24/04/2020		
67	Chồng Trịnh Minh Nguyên		24/04/2020		
68	Trịnh Minh Tâm		24/04/2020		
69	Trần Ngọc Hoàn		24/04/2020		
70	Hà Thị Phương Thư		24/04/2020		
71	Trần Tiến Cử		24/04/2020		
72	Võ Duy Chính	Kế toán trưởng _ TV HĐQT	22/04/2020		
73	Lê Thị Thanh Dung		22/04/2020		
74	Võ Lê Minh Trang		22/04/2020		
75	Võ Duy Quốc Tuấn		22/04/2020		

76	Phan Thị Hảo		22/04/2020		
77	Võ Thị Đạo		22/04/2020		
78	Võ Duy Đức		22/04/2020		
79	Võ Thị Chân		22/04/2020		
80	Võ Thị Chuyên		22/04/2020		

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

(Không có phát sinh giao dịch)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty nắm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Chức vụ tại CTNY Position at listed company	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries, the company which listed company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction	Ghi chú Note

(Không có phát sinh giao dịch)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

(Không có phát sinh giao dịch)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

(Không có phát sinh giao dịch)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

(Không có phát sinh giao dịch)

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/
Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual reports)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

St t N o.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	(Tên người nội bộ/ Name of internal person)				
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated person				
1	Nguyễn Văn Kiên	CT- HĐQT	20.500	0.41%	
2	Vương Thị Minh Châu				
3	Nguyễn Vương Như Xuân				
4	Nguyễn Hồng Nhung				
5	Nguyễn Minh Tâm				
6	Nguyễn Gia Toại				
7	Nguyễn Khánh Tường				
8	Nguyễn Thị Kim Tuyền				
9	Tô Minh Thúy	TVHĐQT – Tổng giám đốc	49,921	0.998	
10	Trần Thị Thanh Nga		0	0.000	
11	Tô Lam Bình		0	0.000	

12	Tô Lam Phương		0	0.000	
13	Trương Thị Thủy		3,868	0.077	
14	Tô Thị Hằng Nga		5,500	0.110	
15	Tô Thị Minh Hải		5,708	0.114	
16	Tô Phi Sơn		8,000	0.160	
17	Trần Hải Sơn	TVHDQT – Phó tổng giám đốc	20.364	0,41%	
18	Trần Thị Thủy Hồng				
19	Trần Hải Duy				
20	Trần Hải Long				
21	Trần Đình Mới				
22	Nguyễn Thị Quỳnh				
23	Trần Hải Châu				
24	Trần Thị Lan				
25	Trần Thị Hà				
26	Nguyễn Vĩnh	TV–HDQT TP KT-KT	7.124	0,14%	
27	Nguyễn Thị Kim Dung				
28	Nguyễn Minh Hưng				
29	Nguyễn Minh Thịnh				
30	Nguyễn Thị Vinh				
31	Nguyễn Quang				
32	Nguyễn Văn Xi				
33	Nguyễn Thị Sáu				
34	Nguyễn Thị Bảy				
35	Nguyễn Thị Liên				
36	Nguyễn Minh Hoàng	Phó tổng giám đốc	21.192	0.424%	
37	Trần Thị Châu Pha				
38	Nguyễn Hoàng Minh				
39	Đỗ Thị Nghi				
40	Nguyễn Minh Tú				
41	Nguyễn Thị Túy Vân				
42	Nguyễn Văn Dũng				
43	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng Ban kiểm soát	2.500	0,05%	
44	Nguyễn Đắc Xuân				
45	Nguyễn Đắc Gia Bảo				
46	Nguyễn Đắc Gia Kiệt				
47	Thái Thị Lan				
48	Lê Bá Toàn				
49	Lê Thị Quỳnh Ngân				

50	Trần Anh Đông	TV BKS	0	0	
51	Hồ Thị Kim Liên				
52	Trần Hồ Cao Nguyên				
53	Trần Duy Cẩn				
54	Trần Thị Lý				
55	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV- BKS	0	0	
56	Chồng Trịnh Minh Nguyên				
57	Trịnh Minh Tâm				
58	Trần Ngọc Hoàn				
59	Hà Thị Phương Thư				
60	Trần Tiến Cứ				
61	Lê Ngọc Phước	TV- HĐQT	0	0	
62	Bùi Mai Thủy Dương				
63	Lê Ngọc Minh Trí				
64	Lê Ngọc Minh Khải				
65	Lê Văn Cường				
66	Mai Thị Nga				
67	Lê Thị Kim Dung				
68	Lê Thị Kim Thoa				
69	Lê Thị Kim Duyên				
70	Lê Thị Kim Viên				
71	Lê Ngọc Lộc				
72	Võ Duy Chính	Kế toán trưởng	9,008	0,18 %	
73	Lê Thị Thanh Dung		20,548	0,4%	
74	Võ Lê Minh Trang				
75	Võ Duy Quốc Tuấn				
76	Phan Thị Hảo				
77	Võ Thị Đạo				
78	Võ Duy Đức		11,500	0,23%	
79	Võ Thị Chân				
80	Võ Thị Chuyên				

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

(Không phát sinh)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

(Không)

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 7

Tổ Minh Thúy